



Số 223 -26/CV-CTTK

TP. HCM. ngày 29 tháng 08 năm 2026.

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở GD&ĐT TP. HCM (HOSE).

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc lập công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Sợi Thế Kỳ giải trình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong BCTC hợp nhất bán niên soát xét 2026 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN trong sáu tháng đầu năm 2026 chuyển từ lãi ở cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	6 tháng đn 2026	6 tháng đn 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
1	Lợi nhuận trước thuế	(67.409.893.706)	50.472.570.714	(117.882.464.420)	-233,56%
2	Lợi nhuận sau thuế	(75.569.223.769)	29.009.376.743	(104.578.600.512)	-360,50%

Nguyên nhân biến động lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2026:

1. Doanh thu thuần Công ty Mẹ giảm 46,66 tỉ - tương ứng giảm 5,57% so với cùng kỳ chủ yếu là do giảm doanh số bán vì nhu cầu yếu;
2. Giá vốn hàng bán tăng 14,46 tỉ - tương ứng tăng 2,55% do ghi nhận chi phí khấu hao của nhà máy Unitex là chủ yếu (cùng kỳ năm trước, giá vốn Unitex chưa được vốn hóa và chưa trích khấu hao);
3. Lợi nhuận gộp giảm 61,13 tỉ - tương ứng giảm 42,75% do giảm doanh số bán;
4. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 17,26 tỉ đồng – tương ứng giảm 83,77% do chênh lệch tỉ giá hối đoái giảm;
5. Chi phí tài chính tăng 22,94 tỉ đồng – tương ứng tăng 29,11% do tăng chi phí lãi vay, mặc dù chênh lệch tỉ giá giảm;
6. Chi phí lãi vay tăng 79,29 tỉ - tương ứng tăng 507,8% do phát sinh chi phí lãi vay dài hạn là chủ yếu;
7. Chi phí bán hàng tăng 1 tỉ - tương ứng tăng 21,3% do tăng chi phí vận chuyển;
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 14,71 tỉ - tương ứng tăng 54,67% do phát sinh chi phí quản lý tại Công ty con Unitex (cùng kỳ năm trước chưa có do còn chạy thử và chi phí chạy thử được vốn hóa);
9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 117,07 tỉ - tương ứng giảm 220,42% do các nguyên nhân trên;
10. Thu nhập khác tăng 212 triệu – tương ứng tăng 92,61%;
11. Chi phí khác tăng 1 tỉ - tương ứng tăng 35,63% do chi phí ngừng máy/ khấu hao ngừng máy nhiều hơn (tăng);
12. Lợi nhuận khác giảm 810,67 triệu – tương ứng giảm 30,69% do ảnh hưởng mục 10 và 11 nêu trên;
13. Tổng lợi nhuận trước thuế giảm 117,88 tỉ - tương ứng giảm 233,56% do ảnh hưởng các chỉ tiêu 1 đến 12 nêu trên;
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 13,26 tỉ - tương ứng giảm 61,86 % do lợi nhuận kỳ này thấp hơn kỳ trước;
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm 38,1 triệu đồng – tương ứng giảm 212,1% do chi phí phải trả và chênh lệch tỉ giá bằng tiền giảm;





CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

16. Lợi nhuận sau thuế giảm 104,58 tỉ - tương ứng giảm 360,5% do ảnh hưởng từ các chỉ tiêu 13, 14, 15 nêu trên.

STT	Khoản mục	6 tháng đn 2026	6 tháng đn 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	663.086.295.814	709.750.692.165	(46.664.396.351)	-6,57%
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	581.202.650.526	566.733.498.604	14.469.151.922	2,55%
3	Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.883.645.288	143.017.193.561	(61.133.548.273)	-42,75%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.344.926.426	20.607.940.435	(17.263.014.009)	-83,77%
5	Chi phí tài chính	101.744.250.665	78.802.243.515	22.942.007.150	29,11%
6	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>94.912.031.671</i>	<i>15.615.583.987</i>	<i>79.296.447.684</i>	<i>507,80%</i>
7	Chi phí bán hàng	5.825.985.351	4.802.986.735	1.022.998.616	21,30%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.616.046.430	26.905.827.403	14.710.219.027	54,67%
9	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	(63.957.710.732)	53.114.076.343	(117.071.787.075)	-220,42%
10	Thu nhập khác	441.031.832	228.979.489	212.052.343	92,61%
11	Chi phí khác	3.893.214.806	2.870.485.118	1.022.729.688	35,63%
12	Lợi nhuận/(lỗ) khác	(3.452.182.974)	(2.641.505.629)	(810.677.345)	30,69%
13	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(67.409.893.706)	50.472.570.714	(117.882.464.420)	-233,56%
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.179.470.728	21.445.227.365	(13.265.756.637)	-61,86%
15	Chi phí/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(20.140.665)	17.966.606	(38.107.271)	-212,10%
16	Lợi nhuận sau thuế	(75.569.223.769)	29.009.376.743	(104.578.600.512)	-360,50%

Trân trọng cảm ơn và kính chào.



CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THẺ KỶ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL RESENTATIVE
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD *M. Chi*

